

Số: 121/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 83/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Đỗ S**, S năm 1964; Nơi thường trú: Thôn P, thành phố Hà Nội; Căn cước công dân số: x cấp ngày 01/08/2024.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, S năm 1968; Nơi thường trú: Thôn P, thành phố Hà Nội; Căn cước công dân số: x cấp ngày 24/7/2021.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Ông **Đỗ S** và bà **Nguyễn Thị L**. Quan hệ hôn nhân của hai bên chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Ông **Đỗ S** và bà **Nguyễn Thị L** có 02 con chung là **Đỗ M**, S ngày 29/8/1990 và **Đỗ NS** ngày 29/2/1996. Ly hôn, hai con chung đều đã thành niên (đủ 18 tuổi), ông **S** và bà **L** không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem

xét.

- **Về tài sản, nợ, công sức:** Hai bên tự thỏa thuận không đề nghị tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đỗ S chịu toàn bộ 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí của ông Đỗ S đã nộp: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 16/01/2026 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E số 0x. Ông Đỗ S được nhận lại số tiền 150.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí nêu trên.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND Khu vực 7 – Hà Nội;*
- *THADS Khu vực 7 – Hà Nội;*
- *UBND xã Đ, TP Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/4/1989 của UBND xã d, huyện Đông Anh, TP Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

**THẨM PHÁN**

**A**